TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2022/HS-ST
Ngày: 17-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Túy Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Phước Trinh
2. Bà Võ Thị Thu Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diệu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn H, sinh năm 1987, sinh tại: Thành phố HCM; Nơi cư trú: Ấp CS, xã TAH, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Lê Thị Kim L; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1984 (đã ly hôn), có 01 người con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/4/2008, Nguyễn Tấn H bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội "Giết người". Ngày 20/6/2008, Tòa án nhân dân tối cao không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đến ngày 26/02/2012, H chấp hành án xong.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/8/2020 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

1. Bị hại:

1.1. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số 3, đường số 495, ấp TL, xã TLH, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

1.2. Ông Đinh Tấn H2, sinh năm 1992

Địa chỉ: Ấp TL, xã TLH, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

2.1. Ông Lê Hữu D, sinh năm 1960

Địa chỉ: Số 154/12/19, đường TC, khu phố 6, phường THT, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Số 3, đường số 493, ấp TL, xã TLH, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh. (Xin vắng mặt)

2.2. Ông Trịnh Văn Đ, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số 69/4C, đường NAT, ấp BL, xã BĐ, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh. (Xin vắng mặt)

2.3. Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1955

Địa chỉ: Số 120/55 đường VT, Phường 2, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

2.4. Ông Lê Nguyễn Văn D1, sinh năm 1967

Địa chỉ: Số 144/30/2 đường NK, Phường 2, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

2.5. Ông Phạm Thành L, sinh năm 1980

Địa chỉ: Ấp TL, xã TLH, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

2.6. Ông Nguyễn Công Th, sinh năm 1969

Địa chỉ: Xóm SH, xã TS, huyện TH, tỉnh HT. (Vắng mặt)

3. Người làm chứng:

3.1. Ông Bùi Thanh L1, sinh năm 1979

Địa chỉ: Ấp TL, xã TLH, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

3.2. Ông Nguyễn Văn Tròn, sinh năm 1968

Địa chỉ: Ấp CS, xã TAH, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

3.3. Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1963

Địa chỉ: Ấp CS, xã TAN, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 28/6/2020, ông Đinh Tấn H2 điều khiển xe gắn máy hiệu Wave, biển số 38F9-0257 đến đoạn đường Lê Thị Khánh thuộc ấp Trảng Lắm, xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Ch, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Nguyễn Tấn H cầm một đoạn cây gỗ trên tay trái dài khoảng 1m30, đường kính thân gỗ 6cm chặn đầu xe của anh H2 lại. Thấy H cầm cây gỗ chặn xe thì ông H2 sợ bị đánh nên bỏ lại xe gắn máy ngã trên đường rồi bỏ chạy bộ được khoảng 15

mét. H hỏi "Hôm qua sao mày đánh tao?", ông H2 trả lời là không có đánh. H kêu ông H2 lại lấy xe gắn máy biển số 38F9-0257 nhưng ông H2 không lại lấy. H nảy sinh ý định Chếm đoạt xe gắn máy biển số 38F9-0257 nên dựng xe lên rồi nổ máy chạy được khoảng 05 mét thì vứt đoạn cây gỗ. H mang xe gắn máy biển số 38F9-0257 đến tiệm cầm đồ Tín Phát tại số 69/4C đường Nguyễn Ảnh Thủ, ấp Bắc Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Trịnh Văn Đ làm chủ tiệm cầm cố với giá 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) và tiêu xài hết. Sau đó, ông H2 đến Công an xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi trình báo sự việc.

Khoảng 08 giờ 45 phút, ngày 01/7/2020, H đến nhà của bà Nguyễn Thị H1, tại số 3, đường số 485, ấp Trảng Lắm, xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Ch, Thành phố Hồ Chí Minh để đòi số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) nhưng bà H1 không trả. H mượn xe gắn máy, hiệu Attila, biển số 54S2-0168 của bà H1 để đi công việc nhưng bà H1 không đồng ý rồi bỏ đi vào trong nhà. Khoảng 15 phút sau, H thấy xe gắn máy, hiệu Attila biển số 54S2-0168 có cắm sẵn chìa khóa nên lấy trộm xe gắn máy trên rồi đem tiếp đến tiệm cầm đồ Tín Phát cầm cố được 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) tiêu xài hết.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Tấn H thay đổi lời khai: Đối với tội cướp tài sản, H khai chặn đầu xe của ông H2 nhưng không có cầm đoạn cây gỗ, đoạn cây gỗ này do H cầm để tự vệ do bị nhóm của ông H2 đuổi đánh vào ngày trước đó. Sau khi dựng xe của ông H2 lên thì H điều khiển xe chạy đến nơi ông H2 làm việc để chờ ông H2, được khoảng 15 phút không thấy ông H2 nên H nảy sinh ý định Chếm đoạt xe của ông H2. Đối với tội trộm cắp tài sản, H có mượn xe của bà H1 để đi công việc thì bà H1 đồng ý và muốn đi theo thì H không đồng ý. Sau khi bà H1 vào phòng ngủ được khoảng 15 phút, H lấy xe của bà H1 đi không có hỏi lại.

Qua xác minh, không có sự việc H chạy đến chỗ làm của ông H2 để chờ ông H2 vào ngày 28/6/2020. Lời khai của ông H2 xác định H cầm cây gỗ chặn đầu xe của ông H2 rồi Chếm đoạt Chếc xe gắn máy biển số 38F9-0257. Lời khai của bà H1 xác định H có mượn xe nhưng bà H1 không đồng ý. Khi bà H1 đi vào trong nhà, sau đó phát hiện xe đã bị mất trộm.

Vật chứng thu giữ:

- 01 đoạn cây gỗ dài 1m30, đường kính thân gỗ 6cm (có một đầu bị cháy xém đen);
- 01 cái áo thun hiệu Adidas, màu đỏ; 01 quần Jean lửng màu xanh; 01 cái nón vải màu xám-đen;
- 01 xe gắn máy hiệu Attila, màu đỏ-đen, biển số 54S2-0168, số máy M9BED-504300; số khung: GD8D-504300;
- 01 xe gắn máy hiệu Wave, màu xanh, biển số 38F9-0257, số máy: 0443746; số khung: 443714, không bửng, có vỏ kim loại đựng đồ vật;

Về trách nhiệm dân sự: Ông H2, ông L yêu cầu nhận lại 01 xe gắn máy hiệu Wave, màu xanh, biển số 38F9-0257, số máy: 0443746; số khung: 443714; bà H1, ông D yêu cầu nhận lại 01 xe gắn máy hiệu Attila, màu đỏ-đen, biển số 54S2-0168, số máy M9BED-504300; số khung: GD8D-504300. Ông H2, bà H1, ông D, ông L không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo H. Ông Đ không yêu cầu

nhận lại số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) mà bị cáo H cầm cố 02 Chếc xe nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 65/CT-VKS.CC ngày 01/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố bị can Nguyễn Tấn H về tội "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 và tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi "Cướp tài sản" và "Trộm cắp tài sản" của bị cáo, đánh giá các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, luận tội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm d khoản 2 Điều 168 xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn H với mức án từ 08 (Tám) năm đến 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù đối với tội "Cướp tài sản" và áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn H với mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù đối với tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 (Chín) năm đến 10 (Mười) năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị:

- Tịch thu và tiêu hủy 01 đoạn cây gỗ dài 1m30, đường kính thân gỗ 6cm (có một đầu bị cháy xém đen);

- Tịch thu và tiêu hủy 01 cái áo thun hiệu Adidas, màu đỏ; 01 quần Jean lửng màu xanh; 01 cái nón vải màu xám-đen do không có giá trị và bị cáo không nhận lại;

- Trả lại cho ông Lê Hữu D 01 xe gắn máy hiệu Attila, màu đỏ -đen, biển số 54S2-0168, số máy M9BED-504300; số khung: GD8D-504300 vì ông D là người quản lý, sử dụng hợp pháp;

- Trả lại cho ông Phạm Thành L 01 xe gắn máy hiệu Wave, màu xanh, biển số 38F9-0257, số máy: 0443746; số khung: 443714, không có bửng, có vỏ kim loại đựng đồ vật do ông Lập là người quản lý, sử dụng hợp pháp;

Đề nghị tịch thu, nộp Ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính 2.000.000đ (Hai triệu đồng) đối với bị cáo H. Do tại phiên tòa, bị cáo H đồng ý nộp lại số tiền này.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã ăn năn, hối cải về lỗi lầm của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, các quyết định Tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tấn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 28/6/2020, bị cáo từ nhà đến đoạn đường Lê Thị Khánh thuộc ấp Trảng Lắm, xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh gặp ông Đinh Tấn H2 điều khiển xe gắn máy hiệu Wave, biển số 38F9-0257. Bị cáo cầm một đoạn cây gỗ trên tay trái dài khoảng 1m30, đường kính 6cm để chặn đầu xe của ông H2 lại. Ông H2 thấy bị cáo cầm cây gỗ với thái độ tức giận chặn xe thì hoảng sợ nên để lại xe gắn máy ngã trên đường rồi bỏ chạy bộ được khoảng 15 mét. Bị cáo hỏi "Hôm qua sao mày đánh tao?", ông H2 trả lời là không có đánh. Bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe gắn máy biển số 38F9-0257 nên dựng xe lên rồi nổ máy chạy được khoảng 05 mét thì vứt đoạn cây gỗ. Bị cáo mang xe gắn máy biển số 38F9-0257 đến tiệm cầm đồ Tín Phát tại số 69/4C đường Nguyễn Ảnh Thủ, ấp Bắc Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Trịnh Văn Đ làm chủ tiệm cầm cố với giá 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) và tiêu xài hết.

Khoảng 08 giờ 45 phút, ngày 01/7/2020, bị cáo đến nhà của bà Nguyễn Thị H1, tại Số 3, đường số 485, ấp Trảng Lắm, xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Ch, Thành phố Hồ Chí Minh để mượn xe gắn máy hiệu Attila, biển số 54S2-0168 của bà H1 để đi công việc nhưng bà H1 không đồng ý rồi bỏ đi vào trong nhà. Khoảng 15 phút sau, bị cáo thấy xe gắn máy hiệu Attila biển số 54S2-0168 có cắm sẵn chìa khóa nên lấy trộm xe gắn máy trên tiếp tục đến tiệm cầm đồ Tín Phát cầm cố được 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) tiêu xài hết.

Sự việc xảy ra như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố đối với bị cáo.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo lấy lý do bị ông H2 đánh nên đã chặn đầu xe của ông H2 lại để hỏi chuyện bị đánh với thái độ tức giận, trên tay bị cáo cầm đoạn cây gỗ cháy xém đen, điều này khiến ông H2 hoảng sợ nên đã ngã xe và bỏ chạy khoảng 15m. Bị cáo đã chiếm đoạt chiếc xe gắn máy biển số 38F9-0257 mà ông H2 đang sử dụng và đem bán chiếc xe để lấy tiền tiêu xài. Qua xác minh cũng như tại phiên tòa, bị cáo không chứng minh được có sự việc đánh nhau giữa bị cáo và nhóm

người của ông H2 như bị cáo đã khai. Như vậy, lý do bị cáo khai nại ra để chặn đầu xe ông H2, trên tay cầm đoạn cây gỗ với chiều dài 1m30, đường kính thân gỗ 6cm là hung khí nguy hiểm đã làm cho ông H2 lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt chiếc xe gắn máy biển số 38F9-0257. Hành vi phạm tội này của bị cáo đã cấu thành tội " Cướp tài sản".

Ngoài ra, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy hiệu Attila biển số 54S2-0168 do bà H1 đang sử dụng mà không được sự cho phép của bà H1. Hành vi phạm tội này của bị cáo cấu thành tội "Trộm cắp tài sản".

[4] Tại Bản kết luận định giá tài sản số 168/KL-HĐĐGTS ngày 03/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự đã kết luận: 01 chiếc xe hiệu Attila biển số 54S2-0168, số máy: M9BED-504300, số khung: GD8D-504300 có trị giá 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). (BL 38A)

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 171/KL-HĐĐGTS ngày 14/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự đã kết luận: 01 chiếc xe hiệu wave biển số 38F9-0257, số máy: 0443746, số khung: 443714 có trị giá 8.000.000đ (Tám triệu đồng). (BL 39A)

[5] Như vậy, có đủ cơ sở để xác định các hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Tấn H đã phạm vào tội "Cướp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm tội do cố ý, bị cáo đã có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân đã xâm phạm quyền sở H2 về tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo còn xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội. Do đó, cần có mức hình phạt thật nghiêm, áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội và cũng tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian cai nghiện ma túy tốt.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Hiệp có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo Hiệp một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Đinh Tấn H2, ông Phạm Thành L yêu cầu nhận lại xe gắn máy hiệu Wave, màu xanh, biển số 38F9-0257, số máy: 0443746; số khung: 443714; bà Nguyễn Thị H1, ông Lê Hữu D yêu cầu nhận lại xe gắn máy hiệu Attila, màu đỏ-đen, biển số 54S2-0168, số máy M9BED-504300; số khung: GD8D-504300. Ông H2, bà H1, ông Lập, ông D không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo H. Ông Trịnh Văn Đ không yêu cầu nhận lại số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) mà bị cáo H cầm cố 02 chiếc xe nêu trên.

Xét thấy, qua xác minh xe gắn máy hiệu Wave, màu xanh, biển số 38F9-0257, số máy: 0443746; số khung: 443714 chủ sở hữu là ông Nguyễn Công Th,

ông Th xác định đã bán xe vào năm 2008 và không có yêu cầu gì đối với chiếc xe. Ông Phạm Thành L là người mua xe của ông Th. Ông H2 mượn xe ông L đi công chuyện. Ông H2, ông L có yêu cầu nhận lại xe. Xét thấy, ông L là người đang quản lý, sử dụng xe hợp pháp nên trả lại xe cho ông L là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe gắn máy hiệu Attila, màu đỏ-đen, biển số 54S2-0168, số máy M9BED-504300; số khung: GD8D-504300 chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Ch theo giấy Đăng ký gắn máy, xe máy số 012952. Ngày 25/5/2020, bà Ch có Hợp đồng ủy quyền số công chứng 9581, Quyển số 05/TP/CC-SCC/HĐGD cho ông Lê Nguyễn Văn D1 với nội dung ủy quyền "quản lý, sử dụng, bán, hủy hợp đồng bán, giải quyết các quyền lợi bảo hiểm, rút hồ sơ, xin cấp lại và nhận bản chính giấy đăng ký xe (trong trường hợp mất giấy đăng ký xe nêu trên), xử lý vi phạm hành chính, nộp phạt vi phạm hành chính, nộp tất cả các loại thuế, phí, lệ phí đối với chiếc xe mang biển số 54S2-0168 nêu trên, theo quy định pháp luật hiện hành.", thời hạn ủy quyền 10 năm. Đến ngày 14/7/2020, ông D1 ký Hợp đồng ủy quyền số 005297 cho ông Lê Hữu D với nội dung ủy quyền theo nội dung của Hợp đồng ủy quyền số công chứng 9581 Quyển số 05/TP/CC-SCC/HĐGD (trừ nội dung ủy quyền lại cho bên thứ 3), thời hạn ủy quyền là 09 năm. Bà Ch xác nhận đã bán lại cho ông D1, ông D1 xác nhận đã bán lại cho ông D thông qua hợp đồng ủy quyền. Như vậy, ông D là người quản lý, sử dụng chiếc xe biển số: 54S2-0168 hợp pháp. Ông D có cho bà H1 mượn để sử dụng làm phương tiện đi lại, do đó Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe biển số: 54S2-0168 cho ông D là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu và tiêu hủy 01 đoạn cây gỗ dài 1m30, đường kính thân gỗ 6cm (có một đầu bị cháy xém đen);

- Tịch thu và tiêu hủy 01 cái áo thun hiệu Adidas, màu đỏ; 01 quần Jean lửng màu xanh; 01 cái nón vải màu xám-đen do không có giá trị và bị cáo không nhận lại;

- Trả lại cho ông Lê Hữu D 01 xe gắn máy hiệu Attila, màu đỏ -đen, biển số 54S2-0168, số máy M9BED-504300; số khung: GD8D-504300;

- Trả lại cho ông Phạm Thành L 01 xe gắn máy hiệu Wave, màu xanh, biển số 38F9-0257, số máy: 0443746; số khung: 443714.

Tang vật theo Lệnh nhập kho vật chứng số 161/LNK và Phiếu nhập kho vật chứng số 161/PNK cùng ngày 14/8/2020; Lệnh nhập kho vật chứng số 34/LNK và Phiếu nhập kho vật chứng số 34/PNK cùng ngày 01/02/2021 của Công an huyện Củ Ch.

Tại phiên tòa, bị cáo H tự nguyện nộp lại Ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện của bị cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Ch là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn H phạm tội "Cướp tài sản" và "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn H 01 (Một) năm tù.

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn H 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Căn cứ vào Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 11/8/2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu và tiêu hủy 01 đoạn cây gỗ dài 1m30, đường kính thẩn gỗ 6cm (có một đầu bị cháy xem đen);

- Tịch thu và tiêu hủy 01 cái áo thun hiệu Adidas, màu đỏ; 01 quần Jean lửng màu xanh; 01 cái nón vải màu xám-đen;

- Trả lại cho ông Trần Hữu D 01 xe gắn máy hiệu Attila, màu đỏ -đen, biển số 54S2-0168, số máy M9BED-504300; số khung: GD8D-504300;

- Trả lại cho ông Phạm Thành L 01 xe gắn máy hiệu Wave, màu xanh, biển số 38F9-0257, số máy: 0443746; số khung: 443714;

- Buộc bị cáo H nộp lại Ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất Chính 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

- Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật phí và lệ phí năm 2015, buộc bị cáo Nguyễn Tấn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Tang vật theo Lệnh nhập kho vật chứng số 161/LNK và Phiếu nhập kho vật chứng số 161/PNK cùng ngày 14/8/2020; Lệnh nhập kho vật chứng số 34/LNK

và Phiếu nhập kho vật chứng số 34/PNK cùng ngày 01/02/2021 của Công an huyện Củ Chi.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND H.Củ Chi;
- Ch cục THADS H.Củ Chi;
- PC.53;
- Nhà tạm giữ CA H.Củ Chi;
- Đội CSĐTTH CA H.Củ Chi;
- Sở Tư pháp TPHCM
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Túy Phượng